

Số: 10/2019/QĐST-HNGĐ

An Lão, ngày 10 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Phạm Thị T, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Bùi Thanh N, nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Bùi Thanh N tự nguyện xây dựng hạnh phúc từ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng ngày 23 tháng 12 năm 2010. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nghi ngờ nhau về tình cảm, kinh tế gia đình, vợ chồng hay cãi vã nhau nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Tháng 8 năm 2018 do mâu thuẫn căng thẳng anh chị đã ly thân và không còn quan tâm nhau. Xét không thể chung sống được với nhau chị T và anh N cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật. Việc thuận tình ly hôn là tự nguyện nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Bùi Thanh N có 2 con chung là Bùi Thái B, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2011 và Bùi Gia H, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2016. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cho anh Bùi Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con anh N không yêu cầu. Xét việc

thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Bùi Thanh N không có không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị T và anh Bùi Thanh N thỏa thuận chị T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

[5] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con của Chị Phạm Thị T, anh Bùi Thanh N ngày 02 tháng 01 năm 2019, chị T, anh N đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con. Việc thỏa thuận của chị T, anh N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Bùi Thanh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Bùi Thái B, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2011 và Bùi Gia H, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2016 cho anh Bùi Thanh N nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Bùi Thanh N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017043 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã A, huyện A;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Duy Việt**